

Bản án số: 96/2024/HNGĐ – ST
Ngày: 15 - 7 - 2024
V/v tranh chấp ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CẦN GIUỘC, TỈNH LONG AN

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Tô Cẩm Hương;

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Nguyễn Công Danh;
- Ông Trần Văn Đoàn;

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Trần Thị Thùy Linh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cần Giuộc, tỉnh Long An.

Ngày 15 tháng 7 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cần Giuộc, tỉnh Long An, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 289/2024/TLST- HNGĐ, ngày 13 tháng 5 năm 2024, về tranh chấp ly hôn, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 90/2024/QĐXXST - HNGĐ, ngày 17 tháng 6 năm 2024, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Trần Và H, sinh năm 1990 (Xin vắng mặt);

Nơi thường trú: Số nhà X, đường K, phường P, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh.

Hiện trú tại: Khu phố T1, thị trấn C, huyện C1, tỉnh Long An;

- *Bị đơn:* Ông Nguyễn Quốc A, sinh năm 1983 (Vắng mặt);

Cư trú tại: Khu phố T1, thị trấn C, huyện C1, tỉnh Long An;

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện và quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn bà Trần Và H trình bày: Bà và ông Nguyễn Quốc A tự nguyện kết hôn vào năm 2008, có đăng ký kết hôn theo Giấy chứng nhận kết hôn số 155 ngày 18/7/2008 của Ủy ban nhân dân phường P, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh. Sau khi cưới, vợ chồng sống hạnh phúc được khoảng 01 năm đầu thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do ông A không có trách nhiệm với gia đình về mọi mặt, cả về vật chất và tinh thần, ông A không phụ giúp kinh tế với bà để lo cho gia đình, mọi công việc chỉ có bà gánh vác. Tháng 7/2022 đến nay, bà và ông A không sống chung nữa, mỗi người có cuộc sống riêng, không ai quan tâm đến ai. Nay, bà nhận thấy tình cảm vợ chồng

không còn nên bà đề nghị được ly hôn với ông Nguyễn Quốc A.

Về con chung: Bà và ông A có 02 người con chung tên Nguyễn Trần Gia H1, sinh ngày 22/8/2009 và Nguyễn Trần Gia H2, sinh ngày 22/4/2015. Từ trước đến nay, các con sống với bà. Khi ly hôn, bà yêu cầu được tiếp tục nuôi 02 con chung, không yêu cầu giải quyết về cấp dưỡng nuôi con. Hiện tại, bà buôn bán gần nhà, bảo đảm đủ điều kiện nuôi 02 con.

Về tài sản chung, nợ chung: Bà và ông A không có tài sản chung, nợ chung.

Bà Trần Và H xin vắng mặt tại phiên tòa.

Bị đơn ông Nguyễn Quốc A đã được Tòa án tổng đạt các văn bản tố tụng hợp lệ nhưng ông A vắng mặt không lý do và cũng không có ý kiến phản hồi đối với yêu cầu khởi kiện ly hôn của bà H.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Thẩm quyền của Tòa án: Bị đơn ông Nguyễn Quốc A có nơi cư trú tại thị trấn C, huyện C1, tỉnh Long An. Căn cứ vào Khoản 1 Điều 28, điểm a Khoản 1 Điều 35, điểm a Khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, xác định vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Cần Giuộc, tỉnh Long An.

[1.2] Sự vắng mặt của đương sự: Tại phiên tòa, nguyên đơn và bị đơn đều vắng mặt. Nguyên đơn có đơn xin xét xử vắng mặt, bị đơn đã được Tòa án tổng đạt các văn bản, giấy triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai tham gia phiên tòa nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Căn cứ vào điểm b Khoản 2 Điều 227, Khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Tòa án xét xử vắng mặt nguyên đơn và bị đơn.

[2] Về nội dung:

[2.1] Quan hệ hôn nhân: Bà Trần Và H và ông Nguyễn Quốc A tự nguyện kết hôn, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường P, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh nên đây là hôn nhân hợp pháp, được pháp luật công nhận và bảo vệ. Ông A và bà H đã có thời gian chung sống hạnh phúc. Tuy nhiên, về sau phát sinh nhiều mâu thuẫn, dẫn đến tình cảm vợ chồng không còn nên bà H nộp đơn xin ly hôn với ông A. Hiện tại, ông A và bà H cũng không còn sống chung với nhau. Quá trình giải quyết vụ án, ông A vắng mặt và không có văn bản thể hiện ý kiến về yêu cầu khởi kiện của bà H. Ông A cũng không có bất kỳ hành động nào thể hiện mong muốn hàn gắn tình cảm với bà H. Qua đó, xác định ông A không có thiện chí hòa giải để vợ chồng đoàn tụ, giữa ông A và bà H không còn thương yêu, quan tâm, chăm sóc lẫn nhau, không còn cùng nhau chia sẻ các công việc trong gia đình, hôn nhân của ông bà đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không còn đạt được. Do đó, căn cứ vào Điều 19, khoản 1 Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà Trần Và H đối với ông Nguyễn Quốc A.

[2.2] Về con chung: Bà H và ông A 02 người con chung tên Nguyễn Trần Gia H1, sinh ngày 22/8/2009 và Nguyễn Trần Gia H2, sinh ngày 22/4/2015. Khi ly hôn, bà H yêu cầu được trực tiếp nuôi 02 con chung. Hiện tại, các con đều đang sống với bà H, có cuộc sống ổn định và đều có văn bản thể hiện ý kiến muốn được sống với bà H. Bà H bảo đảm có đủ điều kiện để nuôi các con. Hơn nữa, ông A không có ý kiến phản hồi về yêu cầu nuôi con của bà H. Do đó, Hội đồng xét xử xác định yêu cầu nuôi con của bà H là có căn cứ, phù hợp với quy định tại Khoản 2 Điều 81 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, nên được chấp nhận, giao 02 con chung cho bà H trực tiếp nuôi. Bà H không yêu cầu giải quyết về cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[2.3] Về tài sản chung, nợ chung: Bà H xác định bà và ông A không có tài sản chung, nợ chung; ông A vắng mặt, không có ý kiến về vấn đề này nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3] Về án phí: Bà Trần Và H là nguyên đơn nên phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điều 19, Khoản 1 Điều 56, 81, 82, 83, 84, 116 của Luật nhân và gia đình năm 2014; Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện ly hôn của bà Trần Và H đối với ông Nguyễn Quốc A.

- Về hôn nhân: Bà Trần Và H được ly hôn với ông Nguyễn Quốc A.

- Về con chung: Giao bà Trần Và H được trực tiếp nuôi 02 người con chung tên Nguyễn Trần Gia H1, sinh ngày 22/8/2009 và Nguyễn Trần Gia H2, sinh ngày 22/4/2015.

Sau khi ly hôn, ông A, bà H có quyền, nghĩa vụ trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chưa thành niên.

Ông A có nghĩa vụ tôn trọng quyền của con được sống chung với bà H.

Ông A có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Trường hợp, ông A lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì bà H có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của ông A.

Bà H cùng các thành viên gia đình không được cản trở ông A trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Trong trường hợp có căn cứ theo quy định của pháp luật, thì có thể yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con, yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

2. Về án phí: Bà Trần Và H phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm ly hôn. Tạm ứng án phí bà Trần Và H đã nộp 300.000 đồng theo Biên lai thu số 0011458 ngày 06/5/2024 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cần Giuộc, tỉnh Long An, chuyển sang án phí.

3. Về quyền kháng cáo: Bà Trần Và H, ông Nguyễn Quốc A vắng mặt, có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- TAND tỉnh Long An;
- VKSND huyện Cần Giuộc;
- Chi cục THA huyện Cần Giuộc;
- UBND xã/phường nơi ĐKKH;
- Lưu./.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Tô Cẩm Hương